

Số: 34 /QĐ-UBND

Quận 12, ngày 13 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v cấp Giấy phép thành lập và công nhận
Điều lệ Quỹ Chương trình “Vì Quận 12 bình yên”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện;

Căn cứ Thông tư số 02/2013/TT-BNV ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 30/2012/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động của Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện;

Căn cứ Quyết định số 2892/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định cho phép thành lập Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện;

Xét đề nghị của Ban sáng lập Quỹ Chương trình “Vì Quận 12 bình yên” tại Công văn số 01/BSL-QCTVQ12BY ngày 06 tháng 02 năm 2018 và đề nghị của phòng Nội vụ tại Tờ trình số 75/TTr-NV ngày 06 tháng 02 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Chương trình “Vì Quận 12 bình yên” ban hành kèm theo Quyết định này (có VIII chương và 26 Điều).

Điều 2. Quỹ Chương trình “Vì Quận 12 bình yên” được phép hoạt động sau khi được Ủy ban nhân dân Quận 12 công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý Quỹ theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

Quỹ chịu sự quản lý Nhà nước của Cơ quan quản lý Nhà nước cùng cấp với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập Quỹ và cơ quan quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực hoạt động chính của Quỹ.

Quỹ Chương trình “Vì Quận 12 bình yên” có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, tự đảm bảo kinh phí, phương tiện hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Ban Sáng lập Quỹ “Vì Quận 12 bình yên”, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT.Quận ủy;
- TT.HĐND quận;
- UBND quận (CT, các PCT);
- Ban Dân vận Quận ủy;
- UB.MTTQVN và các đoàn thể CT-XH quận;
- BCH/CA, BCH/QS quận;
- Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp quận;
- Các Hội quần chúng quận;
- UBND 11 phường
- Lưu: VT, NV.

CHỦ TỊCH



Lê Trọng Hải Hiếu



**ĐIỀU LỆ QUỸ
CHƯƠNG TRÌNH “VÌ QUẬN 12 BÌNH YÊN”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/QĐ-UBND
ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Quận 12)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng, trụ sở

1. Tên gọi:

a) Tên tiếng Việt: Quỹ Chương trình “Vì Quận 12 bình yên”.

b) Tên tiếng nước ngoài: Không.

c) Tên viết tắt: Không.

2. Trụ sở: 01 Lê Thị Riêng- Phường Thới An, Quận 12.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Quỹ Chương trình “Vì Quận 12 bình yên” (sau đây gọi tắt là Quỹ) là Quỹ xã hội được thành lập hoàn toàn tự nguyện, hoạt động không vì lợi nhuận, nhằm mục đích hỗ trợ cho các hoạt động tham gia giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; hỗ trợ, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng ngừa, phát hiện tham gia đấu tranh với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội.

2. Quỹ được hình thành từ nguồn đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân để thực hiện các hoạt động vì mục đích tại Khoản 1, Điều 2.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc:

a) Không vì lợi nhuận;

b) Tự nguyện, tự tạo vốn, tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ;

c) Công khai, minh bạch về thu, chi tài chính, tài sản của Quỹ;

d) Theo Điều lệ của Quỹ được Ủy ban nhân dân quận công nhận, tuân thủ pháp luật.

đ) Không được phân chia tài chính, tài sản của Quỹ trong quá trình Quỹ đang hoạt động

2. Quỹ có phạm vi hoạt động trên địa bàn Quận 12.

3. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ

1. Ông: Trần Hữu Trí, Bí thư Quận ủy, Chủ tịch HĐND quận.
2. Ông Lê Trương Hải Hiếu, Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch UBND quận.
3. Ông: Nguyễn Thanh Tùng, UV.BTVQU, Chủ tịch UBMTTQVN quận.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ; QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ

1. Sử dụng nguồn tài chính của Quỹ để hỗ trợ cho các đối tượng phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.
2. Tiếp nhận và quản lý tài chính, tài sản được tài trợ, viện trợ theo ủy quyền từ các tổ chức, cá nhân để thực hiện các hoạt động phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ đã được công nhận và các quy định của pháp luật có liên quan.
2. Quỹ Chương trình “Vi Quận 12 bình yên” hoạt động thuộc lĩnh vực nào thì chịu sự quản lý Nhà nước của cơ quan quản lý Nhà nước về ngành, lĩnh vực đó. *(Chương trình hiện tại hoạt động thuộc lĩnh vực an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phong trào toàn dân bảo vệ ANTO nên chịu sự quản lý nhà nước của Công an quận).*
3. Vận động và tiếp nhận các nguồn tài trợ hợp pháp về tài chính, vật chất của các tổ chức, cá nhân theo đúng tôn chỉ mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.
4. Được thành lập pháp nhân trực thuộc theo quy định của pháp luật; tổ chức các hoạt động theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài chính, tài sản Quỹ.
5. Lưu trữ và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ, nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
7. Sử dụng tài chính, tài sản tiết kiệm và hiệu quả theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ; nộp thuế, phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật.
8. Được quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật và chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan Nhà nước, các tổ chức, cá nhân tài trợ và cộng đồng theo quy định của pháp luật. Giải quyết, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ và báo cáo kết quả giải quyết với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
9. Hàng năm, Quỹ phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và tài chính với cơ quan cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ, cơ quan quản lý Nhà nước

về tài chính cùng cấp với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập Quỹ hoặc cơ quan tài chính của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập Quỹ và thực hiện công khai các khoản đóng góp của Quỹ trước ngày 01 tháng 12 hằng năm.

10. Quỹ được quan hệ với cá nhân, tổ chức để vận động quyên góp, vận động tài trợ cho Quỹ hoặc cho các hoạt động cụ thể của Quỹ theo quy định của pháp luật.

11. Quan hệ với các địa phương, tổ chức, cá nhân cần sự trợ giúp để xây dựng các hoạt động tài trợ theo tôn chỉ, mục đích hoạt động của Quỹ.

12. Khi thay đổi Giám đốc Quỹ, Quỹ phải báo cáo bằng văn bản với cơ quan có thẩm quyền thành lập Quỹ và cơ quan tài chính cùng cấp.

13. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Ban Kiểm soát Quỹ.

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, nhân danh Quỹ để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ có ít nhất 03 (ba) thành viên do sáng lập viên đề cử và được Ủy ban nhân dân quận công nhận. Nhiệm kỳ Hội đồng quản lý Quỹ là 05 (năm) năm. Hội đồng quản lý Quỹ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;
- b) Quyết định các giải pháp phát triển Quỹ.
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ; quyết định thành lập Ban Kiểm soát Quỹ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ; quyết định người phụ trách công tác kế toán và người quản lý khác quy định tại Điều lệ Quỹ;
- d) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng tài sản, tài chính Chương trình;
- e) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Quỹ;
- g) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;
- h) Quyết định giải thể hoặc đề xuất những thay đổi về giấy phép thành lập và Điều lệ Quỹ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- i) Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày có quyết định công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng, ban hành: Quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài

chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; Quy định công tác khen thưởng, kỷ luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ; Quy định về sử dụng con dấu của Quỹ; Quy định cụ thể việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ; Quy định cụ thể việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ;

k) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ 06 tháng một lần, có thể họp bất thường theo yêu cầu của 1/2 (một phần hai) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được coi là hợp lệ khi có hơn 1/2 (quá bán) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham gia;

b) Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ xin ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt và nó có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp;

c) Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi có hơn 1/2 (quá bán) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tán thành.

Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam, là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc để lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật (nếu có);

3. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 10. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo sự phân công của Hội đồng quản lý Quỹ và thực hiện nhiệm vụ theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 11. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập và bổ nhiệm theo Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ. Nhân sự Ban Kiểm soát có ít nhất 03 (ba) thành viên, gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên.

2. Ban kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập và có nhiệm vụ sau:

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo Điều lệ và các quy định của pháp luật;

b) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát và tình hình tài chính, tài sản của Quỹ.

Điều 12. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ là công dân Việt Nam, do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm trong số thành viên Hội đồng.

2. Giám đốc Quỹ là người điều hành công việc hằng ngày của Quỹ, chịu sự giám sát của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ là 05 (năm) năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ, chấp hành các định mức chi theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ, Điều lệ Quỹ và các quy định pháp luật;

b) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình;

c) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan có thẩm quyền;

d) Chịu trách nhiệm quản lý tài chính, tài sản của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản;

đ) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Quỹ và Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 13. Phụ trách kế toán của Quỹ

1. Người phụ trách kế toán Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bãi nhiệm, thay thế phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán Nhà nước.

2. Người được giao phụ trách kế toán của Quỹ có trách nhiệm giúp Giám đốc Quỹ tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ.

3. Không được bỏ nhiệm người có tiền án, tiền sự, bị kỷ luật vì tham ô, xâm phạm tài sản Nhà nước và vi phạm các chính sách, chế độ quản lý kinh tế, tài chính mà chưa được xoá án tích làm phụ trách kế toán của Quỹ.

4. Trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc trường hợp phụ trách kế toán của Quỹ chuyển công việc khác thì người phụ trách kế toán phải hoàn thành việc quyết toán trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc nhận việc khác và vẫn phải chịu trách nhiệm về các số liệu, báo cáo, kế toán trong giai đoạn mình phụ trách cho đến khi bàn giao xong công việc cho người khác.

Chương IV

VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

Điều 14. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước nhằm thực hiện mục đích hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời công khai thông tin qua Trang thông tin điện tử của quận hoặc trên phương tiện thông tin đại chúng để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

Điều 15. Nguyên tắc vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật của cá nhân, tổ chức phải trên cơ sở tự nguyện, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: Mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai bao gồm:

a) Định kỳ hàng tháng có thông báo bằng văn bản đến tổ chức, cá nhân có thẩm quyền;

b) Thường xuyên cập nhật, thông tin trên Trang thông tin điện tử của quận;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Đối tượng, điều kiện nhận hỗ trợ, khen thưởng

1. Các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, hoạt động giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, được cấp có thẩm quyền đề nghị.

2. Điều kiện và tiêu chuẩn để nhận hỗ trợ, khen thưởng sẽ do Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể theo Quy chế hỗ trợ, khen thưởng của Quỹ, đảm bảo tuân thủ tôn chỉ mục đích của Quỹ và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương V

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 17. Nguồn thu

1. Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 18. Sử dụng Quỹ

1. Chi hỗ trợ, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tham gia giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn quận; hỗ trợ kinh phí khám, chữa bệnh đối với những trường hợp cá nhân bị thương tích do quá trình tấn công, trả áp tội phạm và phương tiện, vật chất bị hư hại do truy bắt tội phạm.

2. Chi cho các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

3. Gửi tiết kiệm đối với tiền nhàn rỗi của Quỹ.

Điều 19. Quản lý tài chính của Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; chuẩn y kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về tình hình tài chính của Quỹ.

3. Giám đốc Quỹ chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ, trên cơ sở nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua; không được sử dụng tài chính của Quỹ vào các hoạt động khác ngoài tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

4. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình tài chính hàng tháng, quý, năm theo các nội dung sau:

a) Danh sách, số tiền, hiện vật đóng góp, tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân cho Quỹ;

b) Danh sách, số tiền, hiện vật các tập thể, cá nhân được nhận từ Quỹ;

c) Báo cáo tình hình tài chính và quyết toán quý, năm của Quỹ theo từng nội dung thu, chi theo Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

5. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán Quỹ và kết luận của kiểm toán (nếu có) hàng năm theo quy định hiện hành.

Điều 20. Xử lý tài chính của Quỹ khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, tạm đình chỉ và giải thể

1. Trường hợp Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì toàn bộ tài chính của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê đầy đủ, kịp thời trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; tuyệt đối không được phân chia tài chính của Quỹ.

2. Trường hợp Chương trình bị tạm đình chỉ hoạt động thì toàn bộ tài chính của Quỹ phải được kiểm kê và giữ nguyên hiện trạng cho đến khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Trường hợp Quỹ bị giải thể, không được phân chia tài chính của Quỹ. Toàn bộ số tiền hiện có của Quỹ được sử dụng vào việc thanh toán các khoản nợ chi hỗ trợ các tập thể, cá nhân được đề xuất của cơ quan có thẩm quyền trước khi Quỹ bị giải thể. Số tiền còn lại của Quỹ do cơ quan thuộc cấp nào cho phép thành lập thì được nộp vào ngân sách cấp đó.

Chương VI

HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ QUỸ

Điều 21. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách Quỹ thực hiện theo quy định tại các Điều 94, 95, 96 và 97 của Bộ luật Dân sự, Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Việc đổi tên Quỹ phải có Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ, ý kiến đồng ý bằng văn bản của Ban sáng lập hoặc người đại diện hợp pháp của Ban sáng lập (nếu có);

3. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Giải thể Quỹ

1. Quỹ có thể tự giải thể hoặc bị giải thể.

2. Quỹ tự giải thể trong các trường hợp sau đây:

a) Chấm dứt hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ;

b) Mục tiêu hoạt động của Quỹ đã hoàn thành;

c) Không còn khả năng về tài chính để hoạt động.

3. Quỹ bị giải thể trong các trường hợp sau đây:

a) Không báo cáo về tổ chức, hoạt động và tài chính trong 02 (hai) năm liên tục;

b) Giả mạo về thông tin kế toán, số tài khoản đăng ký; không đạt mức giải ngân quy định tại Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ;

c) Không tự giải thể theo những quy định tại Khoản 2 Điều này;

d) Vi phạm một trong các quy định tại Điều 7 Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ;

đ) Quá thời hạn tạm đình chỉ Quỹ không khắc phục được vi phạm theo quy định tại Khoản 5, Điều 37 Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ;

4. Quỹ chấm dứt hoạt động kể từ ngày quyết định giải thể Quỹ của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực.

5. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định giải thể Quỹ theo quy định của pháp luật.

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

1. Tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động của Quỹ sẽ được Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng hoặc được Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, trình tự xét khen thưởng trong nội bộ Quỹ.

Điều 24. Kỷ luật

1. Những người làm việc tại Quỹ vi phạm quy định của Điều lệ này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền trình tự xem xét, quyết định kỷ luật trong nội bộ Quỹ.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được trên 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thông qua.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Quỹ Chương trình “Vì Quận 12 bình yên” có 8 Chương, 26 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Ủy ban nhân dân quận công nhận.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ đã được công nhận, Hội đồng quản lý Quỹ Chương trình “Vì Quận 12 bình yên” có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN

